

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Thực hiện Thông báo số 347/TB-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ 73 - khóa X;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 368/TTr-STNMT ngày 27 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước

ngày 15 tháng 10 năm 1993 ngoài các loại giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 137 của Luật Đất đai, làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và công chức làm công tác địa chính ở cấp xã; cơ quan thuế và các cơ quan khác có liên quan.
2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định; tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

1. Giấy tờ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất; cấp phép sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.
2. Giấy tờ về việc chứng nhận đất, nhà của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh cấp cho hộ gia đình, cá nhân.
3. Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và biên bản đo đạc thực tế được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (màu trắng) do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp cho hộ gia đình, cá nhân.
5. Sơ đồ địa chính, bản đồ địa chính qua các thời kỳ có tên người sử dụng đất và danh sách người được cấp Giấy chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
6. Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng tặng cho đất hoặc nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện xác nhận.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này và tổ chức thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn phải tuân thủ đúng theo Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.



Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tư pháp; TN&MT;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Như Điều 5;
- CSDL quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Báo Bình Dương;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PRO CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng